

Số: 128a/QĐ-BVDL

Nam Định., ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai giao dự toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Da liễu Nam Định

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số: 530/QĐ-SYT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Da liễu (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán và các phòng có liên quan thuộc Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Phòng TCKT);
- Lưu: VT, TC-KT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

Nam Định, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 530/QĐ-SYT ngày 29/8/2025 về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Hôm nay hồi 9h00 ngày 05/9/2025, Bệnh viện Da liễu Nam Định tiến hành niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

1. Thành phần:

- Ông: Nguyễn Đức Cường – Giám đốc;
- Ông: Trần Văn Thắng - Phó trưởng phòng TC - KT
- Ông: Lê Văn Tâm - Trưởng phòng tổ chức HC, chủ tịch công đoàn
- Ông: Hoàng Văn Tùng - Thanh tra nhân dân
- Bà: Trương Thị Huế - Kế toán trưởng

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Niêm yết công khai số liệu giao dự toán NSNN năm 2025 (Biểu mẫu: 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại phòng hành chính Bệnh viện Da liễu Nam Định

2.3. Thời gian niêm yết bắt đầu từ 10h ngày 05 tháng 9 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 10h ngày 05 tháng 10 năm 2025.

2.4. Mọi thông tin phản hồi gửi về phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Da liễu Nam Định

Biên bản lập xong hồi 10h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Nam Định, ngày 05 tháng 9 năm 2025

**THÀNH PHẦN
THAM GIA NIÊM YẾT**

Trần Văn Thắng
Trương Thị Huế
Hoàng Văn Tùng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Đức Cường
**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 530 /QĐ-SYT

Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (chi tiết theo các Biểu 48,49).

Đồng thời thu hồi kinh phí tạm cấp chi thường xuyên năm 2025 cho các đơn vị tại Quyết định số 349/QĐ-SYT ngày 24/7/2025 của Sở Y tế về việc tạm cấp kinh phí chi thường xuyên năm 2025 của đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 căn cứ kinh phí được giao chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Tài chính, Sở Y tế; Thủ trưởng đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực V;
- Các phòng GD thuộc KBNN khu vực V;
- GD và các PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT, TC.(Gi)

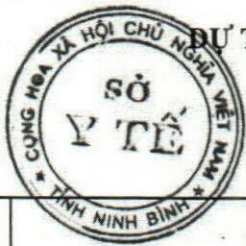
GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Hạnh

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
Chương: 423

Mẫu biểu số 48



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: **Bệnh viện Da liễu Nam Định**
Mã số: **1046004**
Mã KBNN: **1321**

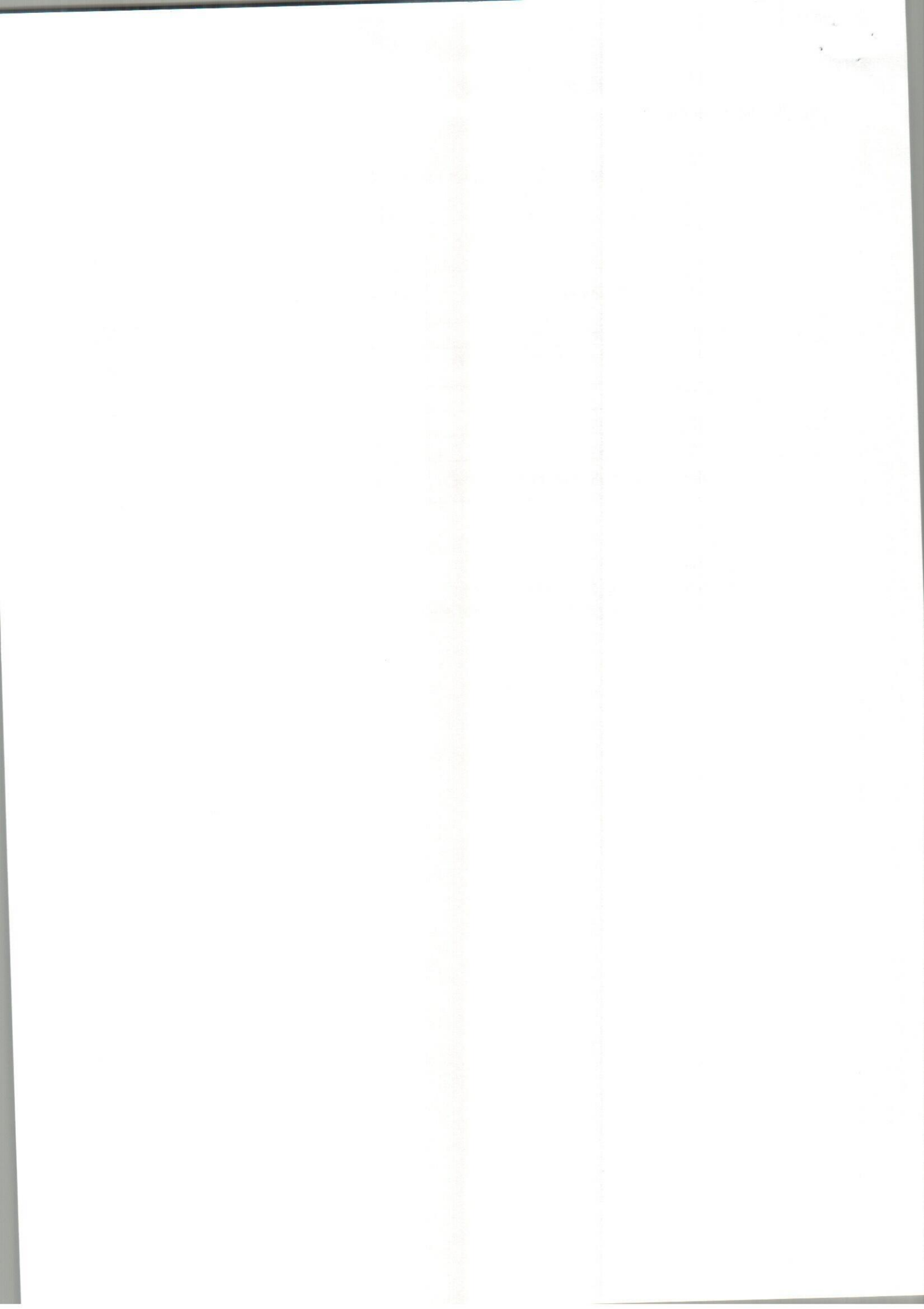
Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Bệnh viện Da liễu Nam Định
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		4.218.000.000
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Loại 130)		4.218.000.000
2.3	Loại 130-132		4.218.000.000
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	13	2.098.000.000
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ (1)	12	1.810.000.000
-	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	18	310.000.000

Ghi chú:

(1) Bao gồm:

- Mua sắm trang thiết bị: 1.430.000.000 đồng;
- Hoạt động phòng chống phong: 380.000.000 đồng



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Bệnh Viện Đa liễu

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 530/QĐ-SYT ngày 29/ 8 /2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.218
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.098
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.120
5	Chi bảo đảm xã hội	

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	

1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	